

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

CÁC YẾU TỐ CẦN LƯU Ý TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC MÔN BIÊN DỊCH HIỆN NAY

LƯƠNG BÁ PHƯƠNG*

TÓM TẮT: Biên dịch là môn học không thể thiếu trong các chương trình đào tạo ngoại ngữ ở bậc đại học của các trường chuyên ngữ. Môn học này được tiến hành sau khi đã hoàn thành các môn học cơ sở và đủ điều kiện tiên quyết. Còn với các giảng viên dạy dịch, Biên dịch là môn học đòi hỏi sự đầu tư đặc biệt bởi không thể áp dụng những phương pháp dạy kỹ năng tiếng vào việc dạy dịch. Mục tiêu của biên dịch không chỉ là diễn đạt lại đúng nội dung văn bản nguồn mà còn phải đảm bảo thể hiện tốt yếu tố văn hóa xã hội qua văn bản đích. Trong bài viết này, chúng tôi điểm qua những thay đổi trong quan niệm về môn Biên dịch, những vấn đề cần lưu ý trong quá trình tiến hành các hoạt động dạy và học môn Biên dịch như yếu tố nội dung, phương pháp, văn hóa và yếu tố công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Qua đó, đề xuất các hoạt động trong quá trình này nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc dạy và học môn Biên dịch.

TỪ KHÓA: yếu tố công nghệ; yếu tố nội dung; yếu tố phương pháp; yếu tố văn hóa; yếu tố biên dịch.

NHẬN BÀI: 04/09/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 14/10/2024

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển hiện nay của thế giới, dịch thuật nói chung và biên dịch nói riêng có vai trò quan trọng. Mọi quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, ngoại giao, an ninh, y tế, quốc phòng..., giữa các quốc gia trên thế giới chỉ có thể thành công nhờ sự góp phần quan trọng của yếu tố dịch thuật. Do đó, khi cả thế giới đang muốn xích lại gần nhau thì việc mà mỗi quốc gia nên làm là xóa bỏ rào cản ngôn ngữ và dịch thuật là cầu nối để các quốc gia liên kết lại với nhau. Biên dịch là cầu nối giữa người viết và người đọc ở một ngôn ngữ khác. Để làm tốt vai trò cầu nối đó, biên dịch viên phải có khả năng hiểu đúng những điều tác giả viết và chuyển tải đầy đủ những điều đó cho người tiếp nhận. Nói cách khác, biên dịch viên phải “biết đọc” bằng ngôn ngữ gốc và “biết viết” bằng ngôn ngữ đích. Để “biết đọc” và “biết viết” thì có bốn điều kiện tiên quyết là: thành thạo ngôn ngữ, có nền tảng kiến thức chung rộng, có kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng viết thành thạo. Người làm công việc dịch thuật (biên dịch viên), phải chịu trách nhiệm về nội dung trong bản dịch của mình. Bản dịch cần được đảm bảo nội dung chuẩn xác so với bản dịch cũ, không làm lệch đi những ý nghĩ, thông tin mà văn nguồn truyền tải. Biên dịch viên trong ngành dịch thuật phải là những người có hiểu biết gần như hoàn hảo về cả ngôn ngữ và văn hóa nguồn cũng như ngôn ngữ và văn hóa đích.

Như vậy, để làm tốt trong môi trường dịch thuật, biên dịch viên phải được trang bị những yếu tố cần thiết ngay từ khi bắt đầu được đào tạo. Tuy nhiên, để làm được điều này thì cơ sở đào tạo biên dịch phải luôn có những đổi mới sáng tạo trong quá trình đào tạo và việc cần có những lưu ý, rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy là việc làm cần thiết và thường xuyên.

Tại Việt Nam, chương trình đào tạo biên dịch chủ yếu được tiến hành ở các trường đại học chuyên ngữ hoặc các trường có đào tạo về chuyên ngành này. Ở đó, chương trình học của sinh viên chuyên ngữ, dịch nói chung và biên dịch nói riêng được xếp vào các học kỳ sau - khi sinh viên đã hoàn tất các học phần kỹ năng tiếng. Điều này xuất phát từ nhận định về vai trò quan trọng của dịch trong toàn bộ chương trình học. Rõ ràng, môn Dịch ở đây không thể đánh đồng với dịch trong giảng dạy ngoại ngữ. Với giảng viên, dạy dịch là dạy một ngành nghề; còn với sinh viên, học dịch là học lấy một nghề, một công việc chuyên môn chỉ có thể tiến hành sau khi đã thông thạo một ngoại ngữ. Hầu hết giảng viên dạy môn dịch nói chung và biên dịch nói riêng đều biết rằng không thể áp dụng những phương

*TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: ltpuong2012@gmail.com

pháp giảng dạy ngoại ngữ chung chung vào dạy dịch. Nghề dịch có những yêu cầu đặc thù riêng. Nó đòi hỏi người dạy phải có những phương pháp riêng để có thể phát triển năng lực dịch cho sinh viên trên cơ sở năng lực ngoại ngữ mà sinh viên đã đạt được.

Tại các khoa có đào tạo biên dịch, các học phần dịch lần lượt được xếp theo trình tự cơ bản đến nâng cao, bắt đầu là học phần Dịch cơ bản. Học phần này cung cấp một số kỹ năng cơ bản nhằm rèn luyện cho sinh viên cách xử lý từ và câu trong khi dịch. Các học phần tiếp theo sẽ tăng dần độ khó cũng như cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan tới dịch thuật từ nội dung, phương pháp cho đến các yếu tố văn hóa là những yếu tố góp phần tạo nên một biên dịch viên có thể làm tốt trong môi trường dịch thuật sau khi ra trường. Song, không phải lúc nào và ở mọi lúc các yếu tố này cũng được chú ý triết đề. Bài viết này xin được đề cập đến vấn đề này cũng như gợi ý một số hoạt động cần chú ý trong quá trình giảng dạy môn Biên dịch.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm và tính chất dịch thuật

2.1.1. Khái niệm “dịch thuật”

Khái niệm “dịch” lần đầu tiên xuất hiện từ khoảng đầu thế kỷ thứ XIV. Theo Chesterman (2005), khái niệm “dịch thuật” (translation) có nguồn gốc từ chữ “metapherein” trong tiếng Hy Lạp và chữ “transfere” trong tiếng Latinh. Nghĩa gốc ban đầu của dịch là “*chuyển tải một cái gì đó*” (tr.5). Với Catford (1965), dịch là việc thay thế một văn bản viết trong ngôn ngữ này thành một văn bản viết tương đương trong một ngôn ngữ khác. Còn theo Harmans (1996), biên dịch là sự thay thế một thông điệp bằng chữ ở ngôn ngữ này bằng một thông điệp tương đương ở một ngôn ngữ thứ hai.

Nida và Taber (1969) cũng có nhận xét tương tự khi cho rằng, dịch là tái tạo lại thông điệp của văn bản nguồn thành văn bản tương đương gần nhất trong văn bản đích. Có thể nói, dù là ở những giai đoạn khác nhau và sử dụng những ngôn từ khác nhau nhưng chung quy lại thì các nhà nghiên cứu đều có cùng quan điểm khi cho rằng, bản dịch cần phải thể hiện đúng những thông điệp của văn bản nguồn trong văn bản đích. Nói như nhà nghiên cứu nổi tiếng người Anh, dịch là diễn đạt lại ý nghĩa của một văn bản từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác theo cách mà tác giả dự định trong văn bản (Newmark, 1995). Theo Schober và cộng sự (2018), dịch là một quá trình diễn đạt lại ý nghĩa và nội dung của văn bản gốc sang văn bản đích bằng sự nói hộ một cách có tư duy và hiểu biết của người thực hiện quá trình dịch cho dù văn bản đó thuộc bất kỳ ngôn ngữ nào.

Qua các định nghĩa, nhận xét của các tác giả thì dịch thuật là hoạt động luận giải ý nghĩa của một đoạn văn, văn bản từ một ngôn ngữ nào đó và chuyển sang một ngôn ngữ khác thành một đoạn văn mới. Đoạn văn mới này được gọi là bản dịch. Hiểu đơn giản, dịch thuật là đem thông tin diễn đạt bằng ngôn ngữ này diễn đạt lại bằng ngôn ngữ khác.

2.1.2. Tính chất của dịch thuật

Mục đích của dịch thuật là diễn đạt lại ý tưởng, ngôn ngữ với độ chính xác tối đa. Dừng lời của người dịch để thay đổi ý nghĩa của văn bản hay quan điểm của người khác là điều không cho phép. Vì vậy, có thể xem vai trò của người dịch thuật là “nói thay người khác”. Bên cạnh đó, họ phải truyền tải thông tin một cách trung thực, không tự ý sửa đổi ý tưởng của người khác. Việc dịch thuật thành công hay thất bại phụ thuộc vào sự chính xác của ngôn ngữ trong bản dịch so với văn nguồn. Viết đúng là chưa đủ, dịch thuật cũng cần có sự uyển chuyển trong việc chuyển ngữ và của chính ngôn ngữ trong dịch thuật.

2.2. Các yếu tố cần thiết trong hoạt động dạy và học môn Biên dịch

2.2.1. Yếu tố nội dung

Trong các yếu tố để tạo nên một bản dịch có chất lượng thì yếu tố nội dung được chú ý trước tiên. Bởi khi chúng ta tiến hành thực hiện một bản dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích của bất cứ ngôn ngữ nào thì nội dung của bản dịch phải đặt lên hàng đầu, chính vì vậy mà yếu tố nội dung của văn bản là yếu tố được các học giả quan tâm nhiều nhất. Theo Benjamin (1923), dịch không hẳn là tái tạo lại ý nghĩa của văn bản nguồn mà còn phải làm nên “sức sống” của văn bản nguồn. Theo tác giả, bản dịch phải làm rõ “những gì đằng sau” (“afterlife”) văn bản nguồn. Dịch không phải là thay thế

văn bản gốc mà là phát triển văn bản gốc. Bản dịch tốt phải là bản dịch mà qua đó chúng ta thấy được “tiếng nói” của văn bản gốc. Để có được điều này, người dịch phải “đồng điệu” với thông điệp trong văn bản nguồn. Nhận định của Martin Buber và Franz Rosenzweig cũng đã được Fox (1995) viện dẫn lại như sau: “dịch cần phải phản ánh được nghĩa gốc ban đầu..., từng từ, từng hàng, hay từng đoạn cần phải mô phỏng lại cú pháp của văn bản nguồn..., những ý tưởng cũng như những cách chơi chữ cũng cần phải làm sao cho người đọc bản dịch vẫn có thể cảm nhận được”. Tựu chung lại là khi dịch, người dịch phải bám sát nội dung của văn bản nguồn và luôn tìm cách trả lời cho câu hỏi dịch cho ai? Đối tượng của nội dung bản dịch là gì, thuộc lĩnh vực nào để từ đó tìm ra phương pháp dịch phù hợp nhất có thể để chuyển tải nội dung của văn bản sang ngôn ngữ đích.

2.2.2. Yếu tố phương pháp

Ngoài yếu tố nội dung thì phương pháp dịch cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình dịch. Việc lựa chọn phương pháp nào cho từng bản dịch cụ thể sẽ quyết định chất lượng và sự thành công của bản dịch. Dịch thuật thường được biết đến như là một quá trình chuyển nghĩa từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Trong quá trình này có thể lựa chọn áp dụng nhiều phương pháp dịch. Trong đó, các phương pháp dịch sau đây được sử dụng thường xuyên hơn các phương pháp khác:

a- *Phương pháp dịch vay mượn* (borrowing technique): “Vay mượn” là một kỹ thuật dịch thuật liên quan đến việc sử dụng cùng một từ hoặc trạng thái biểu cảm trong văn bản nguồn và văn bản đích. Trong trường hợp để lấp một khoảng trống về ngữ nghĩa (ví dụ, một kỹ thuật mới, một khái niệm chưa được biết đến) thì phương thức dịch vay mượn là phương thức đơn giản hơn tất cả. Ví dụ:

- (1) *Email* -> *email*, *Internet* -> *Internet* (vay mượn không thay đổi về hình thức và nghĩa);
- (2) *Canteen* -> *căn tin* (vay mượn thay đổi về hình thức nhưng không thay đổi nghĩa);
- (3) *Ozone layer* -> *tầng ô-zone* (kết hợp cả hai loại trên).

b- *Phương pháp dịch thuật sao phỏng* (calque technique): “Sao phỏng” là một phương pháp dịch thuật vay mượn đặc biệt, toàn bộ đơn vị cú pháp được vay mượn, các thành phần riêng lẻ của nó được dịch sát nghĩa. Khi sử dụng phương pháp dịch thuật sao phỏng, dịch giả có xu hướng tạo ra một từ mới trong ngôn ngữ đích nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc của ngôn ngữ nguồn. Ví dụ:

- (4) *Heavy industry* -> *công nghiệp nặng*
- (5) *Showroom* -> *phòng trưng bày*

c- *Dịch nguyên văn* (word for word translation): Đây là phương thức dịch thuật từ đối từ, là sự thay thế cấu trúc cú pháp của ngôn ngữ gốc thường là câu hoặc mệnh đề bằng cú pháp đồng dạng hoặc gần như đồng dạng. Người dịch không cần phải tạo ra các thay đổi trừ các thay đổi mà chính ngữ pháp của ngôn ngữ đích đòi hỏi. Phương thức này được Vinay và Darbelnet (1958) mô tả là phổ biến nhất giữa các ngôn ngữ có cùng hệ phả và văn hóa. Ví dụ:

- (6) *She is deaf to all his advice* => *Cô ta lờ đi tất cả những lời khuyên của anh ấy.*

d- *Phương pháp dịch thuật chuyển đổi từ loại* (Transposition technique): Phương pháp dịch chuyển đổi từ loại có nghĩa là thay thế một từ loại này bằng một từ loại khác mà không thay đổi nghĩa của thông điệp. Phương thức dịch thuật chuyển đổi từ loại không chỉ xảy ra giữa hai từ loại động từ và danh từ mà còn giữa các từ loại khác. Ví dụ:

- (7) *A beautiful girl*: mạo từ + tính từ + danh từ => *một cô gái xinh đẹp*: số từ + danh từ + tính từ.

- (8) *Difficult to do*: tính từ + động từ => *Làm thì khó*: động từ + tính từ.

đ- *Phương pháp dịch thuật biến điệu* (Modulation technique): Phương pháp biến điệu có nghĩa là sự thay đổi trong thông điệp do có một sự thay đổi về quan điểm, tức là hiểu một điều gì đó theo một cách nhìn khác. Phương pháp dịch thuật này thích hợp khi dịch nguyên văn hoặc chuyển vị có được một câu dịch đúng ngữ pháp nhưng lại không tự nhiên trong ngôn ngữ đích. Trong phương pháp biến điệu, ta có thể phân biệt biến điệu tự do/ không bắt buộc với biến điệu cố định/ bắt buộc. Ví dụ:

- (9) *Lúc mà* -> *the time, the moment, when, that* (biến điệu cố định)

- (10) *It is difficult to show* = *it is not easy to show* -> *khó có thể diễn đạt được* (biến điệu tự do).

e- Phương pháp dịch thuật tương đương (Equivalence technique)

Phương pháp dịch thuật này dùng trong những trường hợp khi hai ngôn ngữ cùng mô tả một tình huống nhưng với các phương tiện cấu trúc hoặc phong cách khác nhau. Ví dụ:

- (11) *Ouch!* => *ôi!*
- (12) *The dearest is the cheapest.* => *Của rẻ là của ôi.*
- (13) *In the deep water:* gặp phải tình huống khó khăn.
- (14) *In the red:* lỗ vốn.
- (15) *Put yourself in somebody's shoes:* đặt bản thân vào vị trí của ai đó để nhìn nhận vấn đề.

f. Phương pháp dịch thuật thoát ý (Adaptation technique): Đây là phương pháp cuối cùng được dùng khi một tình huống trong văn hóa gốc không tồn tại trong văn hóa đích, vì vậy phải có một sở chỉ tương đương với văn hóa gốc trong văn hóa đích. Phương pháp dịch thuật thoát ý có thể được mô tả là một loại tương đương đặc biệt, tương đương tình huống. Đây là hình thức viết lại bản gốc ở ngôn ngữ đích, chủ yếu được dùng cho việc dịch thơ, bài hát và kịch. Ví dụ:

- (16) *The Scarlet Letter* => *Nét Chữ Ô Nhục (tên tiểu thuyết).*
- (17) *The film is beyond any words.* => *Bộ phim này không thể chê vào đâu được.*
- (18) *Work like a horse:* làm việc chăm chỉ năng suất (Ở châu Âu ngày xưa ngựa là động vật khỏe và phải làm rất nhiều việc thay sức người).
- (19) *They are like Jack and Jill:* trông họ thật xứng đôi với nhau (xuất phát từ hai nhân vật trong bài đồng dao của Anh).

2.2.3. Yếu tố văn hóa

Dịch thuật và văn hóa có mối liên hệ mật thiết với nhau. Ý nghĩa ở cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích đều bị ảnh hưởng một cách sâu sắc bởi ngữ cảnh văn hóa của chúng. Một cụm từ có vẻ dễ dịch thực sự có thể chứa đựng những nét tinh tế trong văn hóa, trừ khi chúng được tính đến, có thể mang ý nghĩa ngược lại với ý định. Vì vậy, dịch thuật mà không có bối cảnh văn hóa sâu sắc có thể rủi ro, trong bài viết này chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về tầm quan trọng của văn hóa trong dịch thuật.

Đối với mỗi câu được dịch, người dịch phải có khả năng quyết định tầm quan trọng của ngữ cảnh văn hóa của câu đó, cụm từ thực sự có nghĩa là gì, không nhất thiết là nghĩa đen của nó và truyền đạt ý nghĩa đó theo cách có ý nghĩa không chỉ bằng ngôn ngữ đích mà còn trong bối cảnh của văn hóa mục tiêu. Chính vì vậy, đây là một vấn đề gây không ít khó khăn cho người làm công tác dịch thuật, khi chuyển tải các yếu tố văn hóa của văn bản gốc sang ngôn ngữ đích, cố gắng tránh không gây sự hiểu nhầm, lệch lạc.

Ngoài nội dung của văn bản nguồn, bản dịch cần phải làm rõ yếu tố văn hóa xã hội trong văn bản đích. Quan điểm này bắt đầu từ thập niên 70 của thế kỉ XX và chính thức chuyển hướng sang phong cách dịch văn hóa (cultural turn) từ thập niên 80. Dịch văn hóa nhấn mạnh vào những yếu tố phi ngôn ngữ và giao tiếp xuyên văn hóa. Bàn về sự thay đổi này, Hermans (1996) cho rằng, “Trước đây, dịch được xem là sự chuyển đổi từ văn bản này sang văn bản khác, từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Ngày nay, dịch là một quá trình phức tạp, diễn ra trong ngữ cảnh giao tiếp văn hóa xã hội. Điều này đòi hỏi người dịch phải đặt mình hoàn toàn vào bức tranh giao tiếp xã hội đó”.

Cũng trong giai đoạn này, lí thuyết dịch đã chuyển mối từ văn bản nguồn sang văn bản đích. Nếu trong những giai đoạn trước, dịch là làm sao để chuyển tải tốt nhất ý nghĩa của văn bản nguồn, thì trong giai đoạn này, dịch là làm sao để văn bản giao tiếp trở nên thật tốt trong ngôn ngữ đích. Nhận xét tầm quan trọng của yếu tố văn hóa trong giai đoạn này, Gentzler (2001), nhận xét: Trong hai thập niên qua đã có hai sự thay đổi căn bản trong lí thuyết dịch: (1) Nếu trước đây dịch là phải tập trung vào văn bản nguồn thì nay dịch chuyển sang tập trung vào văn bản đích và (2) xem xét yếu tố văn hóa và yếu tố ngôn ngữ trong các quy chuẩn luyện dịch. Những phương pháp dịch chức năng hiện đang đi tiên phong trong cả hai yếu tố này. Dưới đây là một vài ví dụ về việc dịch có lưu ý đến các yếu tố văn hóa:

- (20) *One swallow cannot make a summer* => *Một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân.*

(21) *As bald as an egg* => *Đầu trọc lông lóc bình vôi*.

Qua các ví dụ minh họa trên, có thể thấy, việc dịch yếu tố văn hóa của ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác có những hạn chế nhất định. Sự khác biệt trong các yếu tố văn hóa đó buộc người dịch phải lựa chọn giữa việc trung thành với văn bản gốc hay chuyển dịch nó để giúp người đọc hiểu. Ví dụ như trong câu tục ngữ tiếng Anh “*One swallow cannot make a summer*”, nếu người dịch trung thành với bản gốc hoặc không am hiểu văn hóa Việt sẽ dịch là “*Một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa hè*”. Tuy nhiên, trong văn hóa Việt thì câu thành ngữ tương ứng phải là “*Một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân*” và phải nói như vậy thì người Việt mới hiểu đúng ý nghĩa của câu tục ngữ trên. Tương tự như vậy, đối với các thành ngữ, tục ngữ minh họa ở trên khi người dịch phải sử dụng hình ảnh thay thế “bình vôi” thay vì “an egg” - “quả trứng” trong “as bald as an egg”.

Gần đây, khi xuất hiện các phần mềm dịch thuật có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo thì yếu tố văn hóa lại càng cần phải chú trọng và thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu dịch thuật. Rodríguez de Céspedes (2019) nhận định: cho dù ngày nay việc dịch thuật đã có sự hỗ trợ ngày càng nhiều của trí tuệ nhân tạo thì yếu tố văn hóa trong dịch thuật lại càng cần thiết bởi máy móc với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo cũng không thể thay thế con người trong việc chuyển tải các yếu tố văn hóa trong quá trình dịch thuật.

2.2.4. Yếu tố công nghệ

Bên cạnh những yếu tố truyền thống cần lưu ý thì các yếu tố công nghệ cũng đã có ảnh hưởng đến việc dạy và học biên dịch, mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho cả giảng viên và sinh viên bởi các công cụ dịch máy như Google Translate và DeepL cung cấp dịch vụ dịch nhanh chóng, giúp học viên có thể dễ dàng hiểu và làm việc với các tài liệu bằng ngôn ngữ khác. Tuy nhiên, chúng cũng có thể dẫn đến sự phụ thuộc quá mức, khiến học viên không phát triển kỹ năng dịch thuật của mình đầy đủ. Nói cách khác, công nghệ đã làm phong phú thêm cách thức dạy và học biên dịch, nhưng cũng yêu cầu sự cân nhắc và điều chỉnh để đảm bảo rằng nó hỗ trợ và không thay thế quá nhiều các phương pháp học truyền thống.

Qua những phân tích trên có thể thấy rằng, trong các hoạt động dịch thuật nói chung và giảng dạy môn Biên dịch nói riêng, bên cạnh phương pháp giảng dạy đặc thù của môn học thì các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của bản dịch cần lưu ý như nội dung bản dịch, phương pháp dịch phù hợp và các yếu tố văn hóa, công nghệ trí tuệ nhân tạo cũng đóng góp một phần quan trọng. Vấn đề này sẽ giúp cho người dạy biên dịch tìm ra một phương pháp phù hợp nhất cho từng bài giảng, từng chủ đề để lồng ghép các yếu tố cần thiết này trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy và học biên dịch.

2.3. Một đề xuất hoạt động trong giảng dạy biên dịch

Rõ ràng, dịch là một hoạt động không thể thiếu được đối người học ngoại ngữ. Tuy thế, không thể đánh đồng việc dạy dịch với dạy kỹ năng, càng không thể sử dụng những phương pháp cũng như những hoạt động của việc dạy kỹ năng cho dạy dịch. Để dạy dịch tốt, cần phải có sự kết hợp hài hòa giữa tài liệu giảng dạy và những hoạt động giảng dạy đặc thù cho lớp biên dịch. Tài liệu giảng dạy phải cung cấp cơ hội cho sinh viên xử lý yếu tố nội dung của văn bản nguồn cũng như các yếu tố văn hóa xã hội. Còn hoạt động giảng dạy phải cho phép khai thác tốt những yếu tố này trong lớp học.

Ở đây, chúng tôi xin đề cập đến một số hoạt động có thể áp dụng vào lớp dạy Dịch. Những hoạt động này kết hợp với tài liệu hợp lý có thể mang lại hiệu quả tốt trong việc rèn luyện cho sinh viên cách xử lý văn bản và chuyển tải các vấn đề văn hóa khi dịch. Chúng tôi đã áp dụng linh hoạt các hoạt động này vào lớp học và thu được nhiều kết quả khả quan.

2.3.1. Phân tích văn bản nguồn

Đây là bước đầu tiên trong chuỗi hoạt động dịch thuật, ở bước này giảng viên sẽ giúp sinh viên phân tích văn bản nguồn ở cả phương diện nội dung, phương pháp và yếu tố văn hóa. Về phương diện nội dung việc phân tích sẽ trả lời cho câu hỏi văn bản này thuộc lĩnh vực nào? Đối tượng tiếp nhận văn bản này là ai và áp dụng phương pháp nào thì phù hợp. Việc phân tích, xác định được cấu trúc cũng như thuật ngữ có liên quan đến nội dung chuyên ngành sẽ giúp cho sinh viên ý thức được các yếu tố văn hóa cần lưu ý trong quá trình thực hiện thao tác dịch. Hay nói cách khác là trước khi

dịch thì người dịch mà ở đây là sinh viên phải hiểu được nội dung mình sẽ chuyển tải đến ngôn ngữ đích sao cho bản dịch có nội dung sát và chất lượng tốt nhất phù hợp với văn hóa của người tiếp nhận văn bản dịch.

2.3.2. Ghi nhận xét trong quá trình dịch

Giảng viên khuyến khích sinh viên ghi nhận xét của mình bên dưới những từ nào mà sinh viên cảm thấy phức tạp. Sinh viên có thể đưa ra những lí do vì sao thấy phức tạp, có thể là lí do về mặt xã hội, văn hóa, ngữ pháp... hay cũng có thể là do sự khác biệt giữa ngôn ngữ nguồn hay ngôn ngữ đích.

Áp dụng vào thực tế lớp học, chúng tôi đã kết hợp ý tưởng này với một bài tập lớn/ tiểu luận. Sinh viên làm việc theo nhóm, chọn dịch các văn bản dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Giảng viên cũng yêu cầu sinh viên ghi chú lại những phân vân của mình trong lúc dịch đối với một số từ hay câu gây tranh cãi trong nhóm, sau đó đưa ra quyết định cuối cùng của nhóm. Công việc tiến hành từ đầu khóa học và hoàn tất vào thời điểm mà giảng viên yêu cầu. Đến thời điểm đó, các nhóm sẽ trình bày bản dịch của mình. Khi trình bày, các nhóm cũng sẽ phải trình bày những ghi chú đó và đưa ra những lí do thuyết minh cho lựa chọn của mình. Giảng viên và các nhóm khác lắng nghe, bình luận thêm và đi đến lựa chọn bản dịch cuối cùng.

Bằng hoạt động này, giảng viên có thể huấn luyện cho sinh viên khả năng đọc, phân tích và bình phẩm nội dung trong văn bản nguồn, cũng như nhận dạng và xử lí những vấn đề văn hóa, xã hội trong văn bản.

2.3.3. Lựa chọn và sử dụng từ vựng

Như đã làm ở bước một người dịch cần phân tích những yếu tố nội văn bản (inter-textual features) và ngoại văn bản (extra-textual features) trong quá trình dịch. Áp dụng vào thực tế lớp học, giảng viên có thể tiến hành linh hoạt theo hai cấp độ: cấp độ từ và cấp độ câu. Ở cấp độ từ, giảng viên đưa ra một từ trong tiếng Việt hoặc tiếng Anh và yêu cầu sinh viên đưa ra những từ tương đương trong tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Sau đó, sinh viên phải giải thích cho cả lớp cho những lựa chọn của mình. Cụ thể, sinh viên sẽ dẫn ra những hoàn cảnh (context) có thể xuất hiện từ đó và đưa ra từ vựng xác đáng để dịch cho từ vựng đó trong từng hoàn cảnh.

Một hoạt động khác cũng với cấp độ từ có thể áp dụng là giảng viên sưu tầm những từ gần nghĩa trong tiếng Anh và yêu cầu sinh viên giải thích sự khác nhau giữa các từ đó. Ngoài ra, sinh viên cần phải tự viết câu có sử dụng những từ này. Sau đó, giảng viên sẽ cho sinh viên dịch các câu ngắn từ tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc từ tiếng Anh sang tiếng Việt để sinh viên có thể tập luyện thêm và ghi nhớ những từ này.

Giảng viên cũng có thể biến hoạt động này thành bài tập nhóm cho sinh viên tự học. Cụ thể, giảng viên chia lớp thành nhiều nhóm rồi giao cho mỗi nhóm một số từ vựng bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Sinh viên tự mình tìm những ví dụ khác nhau có xuất hiện các từ đã cho nhưng với những ngữ cảnh và tình huống khác nhau. Sau đó, sinh viên tự đưa ra những bản dịch cho các câu này. Nếu là tiếng Anh thì dịch sang tiếng Việt, còn nếu là tiếng Việt thì dịch sang tiếng Anh. Sau đó, các nhóm sinh viên sẽ trình bày phần bài tập của mình trước lớp. Như vậy, ngoài việc học qua phần bài tập của mình, sinh viên còn có thể học được qua phần trình bày của các nhóm khác.

Ở cấp độ câu, đầu tiên, giảng viên cho sinh viên một số câu ngắn và lần lượt đưa ra những hoàn cảnh có xuất hiện những câu này. Với mỗi tình huống, giảng viên yêu cầu sinh viên dịch. Sau hoạt động này, giảng viên tiếp tục đưa ra một số câu khác, sinh viên sẽ tự suy nghĩ những tình huống khác nhau mà các câu đó có thể xuất hiện. Và với mỗi tình huống đó, sinh viên đưa ra những bản dịch khác nhau. Hoạt động này sẽ rất hiệu quả nếu áp dụng kết hợp với bài tập nhóm trong lớp. Cùng một lúc, giảng viên đưa cho sinh viên các nhóm cùng một câu, sinh viên sẽ cùng nhau thảo luận, trao đổi với nhau trong nhóm, đưa ra những giả định cho từng tình huống và dịch. Sau khi nhóm làm việc xong, bước tiếp theo là trình bày trước lớp dưới sự quan sát và nhận xét của giảng viên để cùng nhau xem xét các yếu tố nội dung và các yếu tố văn hóa trong từng hoàn cảnh và trong từng bản dịch. Với cách làm việc trên, sinh viên có thể chia sẻ với nhau kiến thức về những yếu tố văn hóa, xã hội cũng như những cách xử lí văn bản trong khi dịch.

2.3.4. So sánh văn bản nguồn với văn bản dịch

Hoạt động này là hoạt động cuối cùng trong chuỗi hoạt động dịch. sau khi dịch xong, người dịch cần đối chiếu văn bản dịch với văn bản nguồn nhằm phát hiện ra những sai lệch về ngữ dụng, văn hóa, ngôn ngữ và bản chất văn bản. Trong hoạt động này, giảng viên cung cấp cho sinh viên văn bản nguồn và một số văn bản dịch. Tất nhiên, giảng viên cần chọn những văn bản có liên quan nhiều đến văn hóa. Sau đó, sinh viên đọc và phân tích các văn bản dịch, đánh giá cách dịch của từng văn bản và xác định lựa chọn tốt nhất. Vì thời gian ở lớp không nhiều nên khi áp dụng, chúng tôi đã làm theo hai hướng:

Hướng thứ nhất, chia lớp thành nhiều nhóm và phát cho mỗi nhóm một văn bản nguồn và một văn bản dịch. Các thành viên trong nhóm sẽ thảo luận và đánh giá bản dịch nhằm nhận ra những chỗ dịch tốt và dịch chưa tốt. Sau đó, giảng viên sẽ điều khiển lớp học bằng cách nêu lần lượt từng câu và yêu cầu các nhóm đưa ra nhận xét cũng như thuyết minh cho nhận xét của mình. Lớp học rất sôi động vì cùng lúc có nhiều ý kiến đưa ra cho cùng một bản dịch. Lúc này, sinh viên sẽ học được rất nhiều từ giảng viên và bạn bè.

Hướng thứ hai, giảng viên xử lý trước tài liệu bằng cách đọc và chọn từ các bản dịch những cách dịch khác nhau cho cùng một câu hoặc đoạn trong văn bản nguồn, sau đó thiết kế lại theo kiểu bài tập trắc nghiệm cho sinh viên tự chọn. Sau khi sinh viên đã chọn và lý giải cho lựa chọn của mình, giảng viên và sinh viên sẽ cùng thảo luận, ghi nhận những cái hay và cùng nhau chỉnh sửa những cái chưa tốt. Cũng cần nói thêm là hoạt động này sẽ thực sự hấp dẫn hơn nếu như có sự hỗ trợ về kỹ thuật. Giảng viên có thể sử dụng ứng dụng trình chiếu để gây bất ngờ cho sinh viên.

Hoạt động này giúp sinh viên có cơ hội để đọc và phân tích văn bản nguồn theo chiều sâu cũng như có điều kiện tiếp xúc và đánh giá những cách nhìn khác nhau đối với cùng một văn bản nguồn thông qua văn bản dịch. Qua đó, sinh viên không chỉ tự tích lũy cho mình khả năng suy luận mà còn tiếp thu được những cách xử lý khác nhau trong quá trình dịch.

2.3.5. Biên tập văn bản ngôn ngữ đích

Đây là bước cuối cùng trong hoạt động dịch. Sau khi đã hoàn thành bản dịch sang ngôn ngữ đích, biên tập sẽ là thao tác cuối cùng để xem xét lại các yếu tố cần lưu ý như nội dung của văn bản nguồn đã được chuyển tải trọn vẹn và sát nghĩa trong văn bản đích chưa, cần lưu ý chỉnh sửa điều gì, các phương pháp áp dụng trong quá trình dịch đã thực sự phù hợp chưa. Các yếu tố về văn hóa được áp dụng đã phù hợp chưa. Nếu chưa thì cùng thảo luận để chỉnh sửa cho phù hợp. Đối với thao tác này người dịch/ sinh viên phải thực sự có kiến thức và am hiểu về ngôn ngữ đích - tiếng mẹ đẻ mà trong nhiều trường hợp chưa hẳn ai cũng đạt được điều đó.

2.3.6. Ứng dụng công nghệ trong dạy và học biên dịch

Ngoài những phương pháp truyền thống, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy biên dịch có thể mang lại nhiều lợi ích và cải thiện hiệu quả học tập. Bằng cách kết hợp các công nghệ này vào chương trình giảng dạy biên dịch, bạn có thể tạo ra một môi trường học tập hiện đại và hiệu quả, giúp học viên chuẩn bị tốt hơn cho các thách thức trong lĩnh vực biên dịch. Hơn thế nữa, việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy biên dịch không chỉ giúp cải thiện kỹ năng dịch thuật của học viên mà còn giúp họ làm quen với các công cụ và xu hướng mới trong ngành biên dịch.

3. Kết luận

Biên dịch là môn học bắt buộc trong chương trình học của tất cả sinh viên chuyên ngữ. Mục đích của môn học này là trang bị cho sinh viên năng lực dịch để sinh viên có thể làm việc như một biên dịch viên chuyên nghiệp sau khi ra trường. Để làm được như vậy, giảng viên dạy môn biên dịch cần nhận thức những yêu cầu đặc thù đối với môn học này. Phương pháp cũng như hoạt động giảng dạy phải hướng tới việc thỏa mãn những yêu cầu này. Phương pháp phân tích văn bản nguồn, lựa chọn phương pháp dịch và biên tập văn bản đích là những phương pháp tiêu biểu xuất phát từ những yêu cầu đặc trưng đối với văn bản dịch, không chỉ đảm bảo về mặt dịch ý nghĩa mà còn cần phải đảm bảo các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Các hoạt động giảng dạy biên dịch cần được áp dụng linh hoạt để sinh viên có môi trường rèn luyện kỹ năng, nắm bắt nội dung văn bản nguồn, đồng thời có khả năng

nhận diện và xử lý những yếu tố văn hóa xã hội trong từng bản dịch. Có làm được như vậy thì công tác giảng dạy biên dịch mới khắc phục được hạn chế, mang lại hiệu quả và tạo ra một môi trường học tập năng động để khuyến khích sinh viên trong quá trình học môn biên dịch ở bậc đại học. Trên đây là những yếu cần lưu ý trong quá trình giảng dạy môn biên dịch, bên cạnh những lưu ý này vẫn còn những lưu ý cần thiết như phương pháp đánh giá, phương pháp xác định lỗi trong biên dịch, ứng dụng công trí tuệ nhân tạo vào dạy và học biên dịch, v.v. cũng cần được đề cập. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của một bài nghiên cứu chúng tôi chưa thể đề cập hết được. Hi vọng sẽ có cơ hội để đề cập đến trong những bài nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benjamin, Walter (1923), *The task of the translator*, translated by Harry Zohn, in Lawrence Venuti (ed.) (2000), *The translation studies reader*, pp. 15-23. London and New York: Routledge.
2. Catford, J. (1965), *A linguistic theory of translation*. Oxford: Oxford University Press.
3. Chesterman, A. (1994), Karl Popper in the translation class. In: Dollerup, C. & Lindegaard, A. (eds) (1993), *Teaching translation and interpreting 2: Insights, aims, visions*. Papers from the Second, Language International Conference, Elsinore, Denmark 4-6 June 1993, Amsterdam: John Benjamins, pp. 89-95.
4. Chesterman, A. (2006), Interpreting the meaning of translation. *A man of measure: Festschrift in honour of Fred Karlsson on his 60th birthday*, 3-11. http://www.linguistics.fi/julkaisut/SKY2006_1/1FK60.1.1.CHESTERMAN.pdf
5. Fox, E. (1995), *The five books of Moses: Genesis, Exodus, Leviticus, Numbers, Deuteronomy*. London: Harvill.
6. Gentzler, E. (2001), *Contemporary translation theories, second edition*. Clevedo, UK: Multilingual Matters.
7. Hermans, T. (1996), Norms and the determination of translation: a theoretical framework. In Román Ivaréz and M. Carmen África Vidal (eds.) (1996), *Translation, power, subversion*, pp. 25-51, Clevedon, UK: Multilingual Matters.
8. Newmark, P. (1995), *A textbook of translation*. New York: Phoenix.
9. Nida, E. A., & Taber, C. R. (1969), *The theory and practice of translation*. Leiden: Brill.
10. Rodríguez de Céspedes, B. (2019). Translator education at a crossroads: the impact of automation. *Lebende Sprachen*, 64(1), 103-121.
11. Schober, P., Boer, C., & Schwarte, L. A. (2018), Correlation coefficients: appropriate use and interpretation. *Anesthesia & analgesia*, 126(5), 1763-1768.
12. Vinay, J. P. & Darbelnet, J. (1958), *Stylistique Comparée du Français et de l'Anglais*. Méthode de Traduction, Paris, Didier.

Notable factors in current translation teaching and learning

Abstract: Translation is an indispensable subject in foreign language training programs at the university level of language schools. This course is taken after completing the basic subjects and meeting the prerequisites. As for translation teachers, translation is a subject that requires special investment because it is not possible to apply language skills teaching methods to teaching translation. The goal of translation is not only to accurately express the content of the source text, but also to ensure a good representation of socio-cultural elements through the target text. In this article we review changes in the concept of translation, issues that need to be kept in mind in the process of teaching and learning activities such as content, method and culture, AI technology. Thereby, we propose activities in this process to achieve the highest efficiency in teaching and learning translation

Key words: technological factor; content factor; methodological factor; cultural factor; translation factor.